

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 01 /2023**  
**KHỐI 10, 11 & 12 NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Thông báo số 466 /TB-NTD ngày 22/12/2022 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

| Số<br>T<br>T | Nội dung thu                                                                                                                                                                                                                                                                | Định mức thu<br>học sinh (HS) | Số tiền thu<br>(1/2 tháng)<br>(Không học<br>tăng cường<br>tiếng Anh) | Số tiền thu<br>(1/2 tháng)<br>(Có học tăng<br>cường tiếng<br>Anh) |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1            | Học phí công lập: 300.000 đ/HS/tháng<br>(Thu đủ 9 tháng/năm học; từ tháng<br>9/2022 đến tháng 5/2023 đều thu cùng<br>định mức thu: 300.000 đ/HS/tháng).<br>Trong đó:<br>* Ngân sách nhà nước hỗ trợ:<br>180.000 đ/HS/tháng;<br>* Học sinh phải đóng:<br>120.000 đ/HS/tháng. | 120.000 đ/HS/tháng            | 120.000 đ                                                            | 120.000 đ                                                         |
| 2            | Học phí buổi 2                                                                                                                                                                                                                                                              | 300.000 đ/HS/tháng            | 150.000đ                                                             | 150.000đ                                                          |
| 3            | Học phí tiếng Anh với giáo viên nước<br>ngoài (học 2 tiết/tuần)                                                                                                                                                                                                             | 190.000 đ/HS/tháng            | 95.000đ                                                              | 95.000đ                                                           |
| 4            | Học phí môn TDTT tự chọn-năng khiếu                                                                                                                                                                                                                                         | 60.000 đ/HS/tháng             | 30.000đ                                                              | 30.000đ                                                           |
| 5            | Học phí tăng cường tiếng Anh (TCTA):<br>Học 2 tiết/tuần.                                                                                                                                                                                                                    | 120.000 đ/HS/tháng            | 0                                                                    | 60.000đ                                                           |
| 6            | Nước uống (Thương hiệu Ion Life)                                                                                                                                                                                                                                            | 60.000 đ/HS/học kỳ 2          | 60.000đ                                                              | 60.000đ                                                           |
| 7            | Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh<br>(các lớp có máy lạnh)                                                                                                                                                                                                                | 30.000 đ/HS/tháng             | 15.000đ                                                              | 15.000đ đ                                                         |
|              | <b>Tổng cộng ở khối lớp 10, 11, 12:</b>                                                                                                                                                                                                                                     |                               | <b>470.000đ</b>                                                      | <b>530.000đ</b>                                                   |
|              | <b><u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u></b>                                                                                                                                                                                                     |                               |                                                                      |                                                                   |
| 1            | Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                           | 35.000 đ/suất ăn              | Thu theo số<br>ngày thực tế                                          | Thu theo số<br>ngày thực tế                                       |
| 2            | Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú.                                                                                                                                                                                                                                    | 200.000 đ/HS/tháng            | 100.000đ                                                             | 100.000đ                                                          |
| 3            | Tiền vệ sinh bán trú.                                                                                                                                                                                                                                                       | 50.000 đ/HS/tháng             | 25.000đ                                                              | 25.000đ                                                           |
| 4            | Tiền thiết bị, vật dụng bán trú (đối với<br>trường hợp học sinh có đăng ký bán trú<br>mới từ tháng 01/2023)                                                                                                                                                                 | 200.000 đ/HS/năm              | 100.000 đ/ học<br>kỳ 2                                               | 100.000 đ/ học<br>kỳ 2                                            |

**\* Lưu ý:** Thời gian thanh toán các khoản thu của mỗi tháng: **từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng;**

Cha mẹ học sinh có thể thanh toán riêng mỗi tháng hoặc gộp chung nhiều tháng cho mỗi lần thanh toán  
(nhà trường không yêu cầu phải thanh toán gộp nhiều tháng).

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 02 /2023**  
**KHOẢ 10, 11 & 12 NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Thông báo số 466 /TB-NTD ngày 22/12/2022 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

| Số<br>T<br>T | Nội dung thu                                                                                                                                                                                                                                                                | Định mức thu<br>học sinh (HS) | Số tiền thu<br>(Không học<br>tăng cường<br>tiếng Anh) | Số tiền thu<br>(Có học tăng<br>cường tiếng<br>Anh) |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1            | Học phí công lập: 300.000 đ/HS/tháng<br>(Thu đủ 9 tháng/năm học; từ tháng<br>9/2022 đến tháng 5/2023 đều thu cùng<br>định mức thu: 300.000 đ/HS/tháng).<br>Trong đó:<br>* Ngân sách nhà nước hỗ trợ:<br>180.000 đ/HS/tháng;<br>* Học sinh phải đóng:<br>120.000 đ/HS/tháng. | 120.000 đ/HS/tháng            | 120.000 đ                                             | 120.000 đ                                          |
| 2            | Học phí buổi 2                                                                                                                                                                                                                                                              | 300.000 đ/HS/tháng            | 300.000đ                                              | 300.000đ                                           |
| 3            | Học phí tiếng Anh với giáo viên nước<br>ngoài (học 2 tiết/tuần)                                                                                                                                                                                                             | 190.000 đ/HS/tháng            | 190.000đ                                              | 190.000đ                                           |
| 4            | Học phí môn TDTT tự chọn-năng khiếu                                                                                                                                                                                                                                         | 60.000 đ/HS/tháng             | 60.000đ                                               | 60.000đ                                            |
| 5            | Học phí tăng cường tiếng Anh (TCTA):<br>Học 2 tiết/tuần.                                                                                                                                                                                                                    | 120.000 đ/HS/tháng            | 0                                                     | 120.000đ                                           |
| 6            | Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh<br>(các lớp có máy lạnh)                                                                                                                                                                                                                | 30.000 đ/HS/tháng             | 30.000đ                                               | 30.000đ                                            |
|              | <b>Tổng cộng ở khối lớp 10, 11, 12:</b>                                                                                                                                                                                                                                     |                               | <b>700.000đ</b>                                       | <b>820.000đ</b>                                    |
|              | <b><u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u></b>                                                                                                                                                                                                     |                               |                                                       |                                                    |
| 1            | Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                           | 35.000 đ/suất ăn              | Thu theo số<br>ngày thực tế                           | Thu theo số<br>ngày thực tế                        |
| 2            | Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú.                                                                                                                                                                                                                                    | 200.000 đ/HS/tháng            | 200.000đ                                              | 200.000đ                                           |
| 3            | Tiền vệ sinh bán trú.                                                                                                                                                                                                                                                       | 50.000 đ/HS/tháng             | 50.000đ                                               | 50.000đ                                            |
| 4            | Tiền thiết bị, vật dụng bán trú (đối với<br>trường hợp học sinh có đăng ký bán trú<br>mới từ tháng 02/2023)                                                                                                                                                                 | 200.000 đ/HS/năm              | 100.000 đ/ học<br>kỳ 2                                | 100.000 đ/ học<br>kỳ 2                             |

\* **Lưu ý:** Thời gian thanh toán các khoản thu của mỗi tháng: **từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng;**

Cha mẹ học sinh có thể thanh toán riêng mỗi tháng hoặc gộp chung nhiều tháng cho mỗi lần thanh toán  
(nhà trường không yêu cầu phải thanh toán gộp nhiều tháng).

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 3 /2023**  
**KHỐI 10, 11 & 12 NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Thông báo số 466 /TB-NTD ngày 22/12/2022 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

| Số<br>T<br>T | Nội dung thu                                                                                                                                                                                                                                                                | Định mức thu<br>học sinh (HS) | Số tiền thu<br>(Không học<br>tăng cường<br>tiếng Anh) | Số tiền thu<br>(Có học tăng<br>cường tiếng<br>Anh) |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1            | Học phí công lập: 300.000 đ/HS/tháng<br>(Thu đủ 9 tháng/năm học; từ tháng<br>9/2022 đến tháng 5/2023 đều thu cùng<br>định mức thu: 300.000 đ/HS/tháng).<br>Trong đó:<br>* Ngân sách nhà nước hỗ trợ:<br>180.000 đ/HS/tháng;<br>* Học sinh phải đóng:<br>120.000 đ/HS/tháng. | 120.000 đ/HS/tháng            | 120.000 đ                                             | 120.000 đ                                          |
| 2            | Học phí buổi 2                                                                                                                                                                                                                                                              | 300.000 đ/HS/tháng            | 300.000đ                                              | 300.000đ                                           |
| 3            | Học phí tiếng Anh với giáo viên nước<br>ngoài (học 2 tiết/tuần)                                                                                                                                                                                                             | 190.000 đ/HS/tháng            | 190.000đ                                              | 190.000đ                                           |
| 4            | Học phí môn TĐTT tự chọn-năng khiếu                                                                                                                                                                                                                                         | 60.000 đ/HS/tháng             | 60.000đ                                               | 60.000đ                                            |
| 5            | Học phí tăng cường tiếng Anh (TCTA):<br>Học 2 tiết/tuần.                                                                                                                                                                                                                    | 120.000 đ/HS/tháng            | 0                                                     | 120.000đ                                           |
| 6            | Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh<br>(các lớp có máy lạnh)                                                                                                                                                                                                                | 30.000 đ/HS/tháng             | 30.000đ                                               | 30.000đ                                            |
|              | <b>Tổng cộng ở khối lớp 10, 11, 12:</b>                                                                                                                                                                                                                                     |                               | <b>700.000đ</b>                                       | <b>820.000đ</b>                                    |
|              | <b><u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u></b>                                                                                                                                                                                                     |                               |                                                       |                                                    |
| 1            | Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                           | 35.000 đ/suất ăn              | Thu theo số<br>ngày thực tế                           | Thu theo số<br>ngày thực tế                        |
| 2            | Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú.                                                                                                                                                                                                                                    | 200.000 đ/HS/tháng            | 200.000đ                                              | 200.000đ                                           |
| 3            | Tiền vệ sinh bán trú.                                                                                                                                                                                                                                                       | 50.000 đ/HS/tháng             | 50.000đ                                               | 50.000đ                                            |
| 4            | Tiền thiết bị, vật dụng bán trú (đối với<br>trường hợp học sinh có đăng ký bán trú<br>mới từ tháng 3/2023)                                                                                                                                                                  | 200.000 đ/HS/năm              | 100.000 đ/ học<br>kỳ 2                                | 100.000 đ/ học<br>kỳ 2                             |

**\* Lưu ý:** Thời gian thanh toán các khoản thu của mỗi tháng: **từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng;**  
Cha mẹ học sinh có thể thanh toán riêng mỗi tháng hoặc gộp chung nhiều tháng cho mỗi lần thanh toán  
(nhà trường không yêu cầu phải thanh toán gộp nhiều tháng).

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 4 /2023**  
**KHỐI 10, 11 & 12 NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Thông báo số 466 /TB-NTD ngày 22/12/2022 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

| Số<br>T<br>T | Nội dung thu                                                                                                                                                                                                                                                                | Định mức thu<br>học sinh (HS) | Số tiền thu<br>( <u>Không học<br/>tăng cường<br/>tiếng Anh</u> ) | Số tiền thu<br>( <u>Có học tăng<br/>cường tiếng<br/>Anh</u> ) |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1            | Học phí công lập: 300.000 đ/HS/tháng<br>(Thu đủ 9 tháng/năm học; từ tháng<br>9/2022 đến tháng 5/2023 đều thu cùng<br>định mức thu: 300.000 đ/HS/tháng).<br>Trong đó:<br>* Ngân sách nhà nước hỗ trợ:<br>180.000 đ/HS/tháng;<br>* Học sinh phải đóng:<br>120.000 đ/HS/tháng. | 120.000 đ/HS/tháng            | 120.000 đ                                                        | 120.000 đ                                                     |
| 2            | Học phí buổi 2                                                                                                                                                                                                                                                              | 300.000 đ/HS/tháng            | 300.000đ                                                         | 300.000đ                                                      |
| 3            | Học phí tiếng Anh với giáo viên nước<br>ngoài (học 2 tiết/tuần)                                                                                                                                                                                                             | 190.000 đ/HS/tháng            | 190.000đ                                                         | 190.000đ                                                      |
| 4            | Học phí môn TDTT tự chọn-năng khiếu                                                                                                                                                                                                                                         | 60.000 đ/HS/tháng             | 60.000đ                                                          | 60.000đ                                                       |
| 5            | Học phí tăng cường tiếng Anh (TCTA):<br>Học 2 tiết/tuần.                                                                                                                                                                                                                    | 120.000 đ/HS/tháng            | 0                                                                | 120.000đ                                                      |
| 6            | Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh<br>(các lớp có máy lạnh)                                                                                                                                                                                                                | 30.000 đ/HS/tháng             | 30.000đ                                                          | 30.000đ                                                       |
|              | <b>Tổng cộng ở khối lớp 10, 11, 12:</b>                                                                                                                                                                                                                                     |                               | <b>700.000đ</b>                                                  | <b>820.000đ</b>                                               |
|              | <b><u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u></b>                                                                                                                                                                                                     |                               |                                                                  |                                                               |
| 1            | Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                           | 35.000 đ/suất ăn              | Thu theo số<br>ngày thực tế                                      | Thu theo số<br>ngày thực tế                                   |
| 2            | Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú.                                                                                                                                                                                                                                    | 200.000 đ/HS/tháng            | 200.000đ                                                         | 200.000đ                                                      |
| 3            | Tiền vệ sinh bán trú.                                                                                                                                                                                                                                                       | 50.000 đ/HS/tháng             | 50.000đ                                                          | 50.000đ                                                       |

\* **Lưu ý:** Thời gian thanh toán các khoản thu của mỗi tháng: **từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng;**

Cha mẹ học sinh có thể thanh toán riêng mỗi tháng hoặc gộp chung nhiều tháng cho mỗi lần thanh toán  
(nhà trường không yêu cầu phải thanh toán gộp nhiều tháng).

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 5 /2023**  
**KHOÍ 10, 11 &12 NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Thông báo số 466 /TB-NTD ngày 22/12/2022 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

| Số<br>T<br>T | Nội dung thu                                                                                                                                                                                                                                                                | Định mức thu<br>học sinh (HS) | Số tiền thu<br>(1/2 tháng)<br>(Không học<br>tăng cường<br>tiếng Anh) | Số tiền thu<br>(1/2 tháng)<br>(Có học tăng<br>cường tiếng<br>Anh) |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1            | Học phí công lập: 300.000 đ/HS/tháng<br>(Thu đủ 9 tháng/năm học; từ tháng<br>9/2022 đến tháng 5/2023 đều thu cùng<br>định mức thu: 300.000 đ/HS/tháng).<br>Trong đó:<br>* Ngân sách nhà nước hỗ trợ:<br>180.000 đ/HS/tháng;<br>* Học sinh phải đóng:<br>120.000 đ/HS/tháng. | 120.000 đ/HS/tháng            | 120.000 đ                                                            | 120.000 đ                                                         |
| 2            | Học phí buổi 2                                                                                                                                                                                                                                                              | 300.000 đ/HS/tháng            | 150.000đ                                                             | 150.000đ                                                          |
| 3            | Học phí tiếng Anh với giáo viên nước<br>ngoài (học 2 tiết/tuần)                                                                                                                                                                                                             | 190.000 đ/HS/tháng            | 95.000đ                                                              | 95.000đ                                                           |
| 4            | Học phí môn TDTT tự chọn-năng khiếu                                                                                                                                                                                                                                         | 60.000 đ/HS/tháng             | 30.000đ                                                              | 30.000đ                                                           |
| 5            | Học phí tăng cường tiếng Anh (TCTA):<br>Học 2 tiết/tuần.                                                                                                                                                                                                                    | 120.000 đ/HS/tháng            | 0                                                                    | 60.000đ                                                           |
| 6            | Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh<br>(các lớp có máy lạnh)                                                                                                                                                                                                                | 30.000 đ/HS/tháng             | 15.000đ                                                              | 15.000đ đ                                                         |
|              | <b>Tổng cộng ở khối lớp 10, 11, 12:</b>                                                                                                                                                                                                                                     |                               | <b>410.000đ</b>                                                      | <b>470.000đ</b>                                                   |
|              | <b><u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u></b>                                                                                                                                                                                                     |                               |                                                                      |                                                                   |
| 1            | Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                           | 35.000 đ/suất ăn              | Thu theo số<br>ngày thực tế                                          | Thu theo số<br>ngày thực tế                                       |
| 2            | Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú.                                                                                                                                                                                                                                    | 200.000 đ/HS/tháng            | 100.000đ                                                             | 100.000đ                                                          |
| 3            | Tiền vệ sinh bán trú.                                                                                                                                                                                                                                                       | 50.000 đ/HS/tháng             | 25.000đ                                                              | 25.000đ                                                           |

**\* Lưu ý:** Thời gian thanh toán các khoản thu của mỗi tháng: **từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng;**

Cha mẹ học sinh có thể thanh toán riêng mỗi tháng hoặc gộp chung nhiều tháng cho mỗi lần thanh toán  
(nhà trường không yêu cầu phải thanh toán gộp nhiều tháng).